TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 24/2025/QĐST-KDTM	*HN, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 55/2024/TLST-KDTM ngày 22/10/2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. ***Ngân hàng V.***

Địa chỉ: Số 89 LH, phường Đ Đ, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Hoàng L– Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý. Theo Văn bản uỷ quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/06/2024.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Đào Tuấn V– Chuyên viên xử lý nợ. Theo Văn bản uỷ quyền số 8792/2024/UQ-VPB ngày 10/10/2024.

1.2. ***Công ty Cổ phần M.***

Địa chỉ: Tầng **, Toà nhà VA, số 9 DT, phường CG, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T– Giám đốc.
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quốc T– Phó Giám đốc. Theo Văn bản uỷ quyền số 01/2024/UQ-M ngày 19/04/2024.
Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Minh O– Chuyên viên xử lý nợ. Theo Văn bản uỷ quyền số 1772/2024/UQ-M ngày 10/10/2024.

2. Bị đơn: ***Bà Lê Thị V***, sinh năm 1990.

Ông Trần Trọng N, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Thôn ĐY, xã XN, huyện ĐA, Thành phố HN (nay là xã TL, Thành phố HN).
Người đại diện theo uỷ quyền của bà V là ông Trần Trọng N. Theo Giấy uỷ quyền ngày 25/11/2024.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Tính đến ngày 25/8/2025, bị đơn bà Lê Thị V và ông Trần Trọng N còn nợ Ngân hàng V tổng cộng: **7.764.612.028** đồng (trong đó, nợ gốc: **5.855.981.528** đồng, nợ lãi trong hạn là **217.667.787** đồng, Nợ lãi quá hạn: **1.543.272.814** đồng, Lãi chậm trả: **147.689.899** đồng), cụ thể:

1. Bà Lê Thị V và ông Trần Trọng N phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2025 là **7.028.138.452 đồng,** trong đó:

Nợ gốc: 5.290.382.565 đồng,
Nợ lãi trong hạn: 195.901.008 đồng,
Nợ lãi quá hạn: 1.407.434.584 đồng,
Nợ lãi chậm trả: 134.420.295 đồng.

2. Bà Lê Thị V và ông Trần Trọng N phải thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2025 là **736.473.576 đồng,** trong đó:

Nợ gốc: 565.598.963 đồng,
Nợ lãi trong hạn: 21.766.779 đồng,
Nợ lãi quá hạn: 135.838.230 đồng,
Nợ lãi chậm trả: 13.269.604 đồng.

**** Phương án trả nợ như sau:***

1. Các bên thống nhất, ngày 30/9/2025 bà Lê Thị V và ông Trần Trọng N phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại như nêu trên tại Ngân hàng V và Công ty Cổ phần M.

2. Bà Lê Thị V và ông Trần Trọng N phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 26/8/2025 theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng V và Công ty Cổ phần M trên dư nợ gốc thực tế. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V tương ứng với tỷ

lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

3. Trường hợp bà Lê Thị V và ông Trần Trọng N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V thì Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V, cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với thửa đất số 155, tờ bản đồ số **tại xã LN, huyện BL, tỉnh LĐ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 995102, số vào sổ cấp GCN: CS05741 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh LĐ cấp ngày 19/11/2018; Ngày 23/08/2023 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh LĐ, Chi nhánh huyện BL đã xác nhận chuyển nhượng cho ông Trần Trọng N và bà Lê Thị V.

4. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, bà Lê Thị V và ông Trần Trọng N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng V cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

5. Án phí dân sự sơ thẩm là **115.764.612 đồng** *(Một trăm mười lăm triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm mười hai đồng)*. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu 1/2 = **57.882.306 đồng** *(Năm mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm linh sáu đồng)* tiền án phí. Các bên thỏa thuận bà Lê Thị V và ông Trần Trọng N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **57.882.306 đồng** *(Năm mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm linh sáu đồng)*.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **57.319.000 đồng** *(Năm mươi bảy triệu, ba trăm mười chín nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số 0071440 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh – Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thi hành án dân sự Thành phố HN.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 7 – HN;
- Phòng THADS Khu vực 7-HN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Huyền